

Số: 3654/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-VKSTC ngày 27/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-VKS ngày 31/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang (*chi tiết theo các phụ lục đính kèm*)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Kế toán Viện KSND tỉnh Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc Viện KSND tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Cục 3 (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện;
- Các đơn vị trực thuộc VKS tỉnh;
- Trang tin điện tử VKS tỉnh;
- Lưu KT, Vth.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hùng



## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trong Ngành kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-VKSTC ngày 27/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (chi tiết theo các phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục 3- VKSNDTC;
- Các đ/c LĐV (để b/c);
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: KT, VTh.



KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lượng

## BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3653/QĐ-VKS-VP ngày 31/12/2024 của Viện trưởng Viện KSNĐ tỉnh Bắc Giang)



Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Mã số đơn vị QHNS	Mã kho bạc Nhà nước	Tên kho bạc Nhà nước	Mã nguồn	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, khoán, loại, khoán		Tổng cộng	Ghi chú
						Chương, loại, khoán	Số tiền		
I	Dự toán VKSNĐ tối cao giao (QĐ số 161/QĐ-VKSTC ngày 27/12/2024)	1053258	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	13	004-340-341	4.693.400.000	4.693.400.000	
					18	004-340-341	1.043.100.000	1.043.100.000	
II	Dự toán VKSNĐ tỉnh BG giao cho các đơn vị trực thuộc (QĐ số 3653/QĐ-VKS ngày 31/12/2024)								
A	KINH PHÍ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG						4.693.400.000	4.693.400.000	
1	VKS Thành Phố Bắc Giang	1053045	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	13	004-340-341	363.389.900	363.389.900	
2	VKS huyện Lạng Giang	1053256	1166	KBNN huyện Lạng Giang	13	004-340-341	283.816.500	283.816.500	
3	VKS huyện Lục Nam	1053180	1162	KBNN huyện Lục Nam	13	004-340-341	261.690.000	261.690.000	
4	VKS huyện Lục Ngạn	1053176	1167	KBNN huyện Lục Ngạn	13	004-340-341	283.848.400	283.848.400	
5	VKS huyện Sơn Động	1053257	1163	KBNN huyện Sơn Động	13	004-340-341	180.494.900	180.494.900	
6	VKS huyện Tân Yên	1053179	1170	KBNN huyện Tân Yên	13	004-340-341	248.232.900	248.232.900	
7	VKS huyện Yên Thế	1053178	1169	KBNN huyện Yên Thế	13	004-340-341	232.086.400	232.086.400	
8	VKS thị xã Việt Yên	1053254	1168	KBNN thị xã Việt Yên	13	004-340-341	330.206.800	330.206.800	
9	VKS huyện Hiệp Hòa	1053177	1164	KBNN huyện Hiệp Hòa	13	004-340-341	263.786.400	263.786.400	
10	VP Viện KSNĐ tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	13	004-340-341	2.245.847.800	2.245.847.800	
B	KINH PHÍ TIỀN THƯỜNG ND 73/2024/ND-CP						1.043.100.000	1.043.100.000	
1	VP Viện KSNĐ tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	18	004-340-341	1.043.100.000	1.043.100.000	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>5.736.500.000</b>	<b>5.736.500.000</b>	

**Ghi chú:** Bổ sung kinh phí tiền lương để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP

Số: 161/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2024 của các bộ, cơ quan ở trung ương thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán bảo đảm đúng quy định, đúng chế độ chính sách, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *ph*

- Như Điều 3;
  - Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
  - Bộ Tài chính (để báo cáo);
  - KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
  - Lưu VP; Thư ký PVT; C3 (Vth, LĐC, P.KHNS, P.TCKT)
- VTT-200b

*KT*  
**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Giảng**



## BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ - VKSTC ngày 27/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053258

Mã số KBNN nơi giao dịch: 1161

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340 - 341)	5.736,50
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	4.693,40
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.043,10

Ghi chú:

**1. Kinh phí thực hiện tự chủ**

4.693,40 triệu đồng

Bổ sung kinh phí tiền lương cho biên chế có mặt tại thời điểm 01/7/2024 do tăng mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn 13).

4.693,40 triệu đồng

**2. Kinh phí không thực hiện tự chủ**

1.043,10 triệu đồng

Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng cho biên chế có mặt tại thời điểm 01/7/2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn 18).

1.043,10 triệu đồng



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
CHƯƠNG 004  
BỘ SƯNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ VÀ CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỜNG NĂM 2024 THEO  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP

Phụ lục 01

(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ-VKSTC ngày 27/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	VKS tỉnh	Đơn vị	Nhu cầu KP thực hiện Nghị định 73/2024/NĐ-CP				CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH			CHI GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO			Tổng số phân bổ		
			Tổng số	Bao gồm		Nguyên thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có)	Loại 340-341	Loại 070-081		Tổng số					
				Số thu											
				được để lại để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024											
				TỔNG SỐ		TỔNG SỐ			TỔNG SỐ						
				TỰ CHỦ (TIỀN LƯƠNG)		KHÔNG TỰ CHỦ (QUỸ TIỀN THƯỜNG)			TỰ CHỦ (TIỀN LƯƠNG)			KHÔNG TỰ CHỦ (QUỸ TIỀN THƯỜNG)			
A	B	C	1=2+3	2	3	4	5	6	7=8+9	8=2-4-5-6	9=3	10=11+12	11=2-4-5-6	12=3	13=7+10
2	Bắc Giang	Văn phòng Viện tỉnh	2.267,0	1.864,4	402,6	0,0			2.267,0	1.864,4	402,6	0,0			2.267,0
	Bắc Giang	VKS H Sơn Đông	230,9	189,1	41,8	0,0			230,9	189,1	41,8	0,0			230,9
	Bắc Giang	VKS H Lục Ngạn	371,9	303,3	68,6	0,0			371,9	303,3	68,6	0,0			371,9
	Bắc Giang	VKS H Lục Nam	339,9	276,6	63,3	0,0			339,9	276,6	63,3	0,0			339,9
	Bắc Giang	VKS H Yên Thế	291,7	237,7	54,0	0,0			291,7	237,7	54,0	0,0			291,7
	Bắc Giang	VKS H Tân Yên	315,0	256,6	58,4	0,0			315,0	256,6	58,4	0,0			315,0
	Bắc Giang	VKS H Hiệp Hoà	331,9	269,5	62,4	0,0			331,9	269,5	62,4	0,0			331,9
	Bắc Giang	VKS H Việt Yên	408,0	331,6	76,4	0,0			408,0	331,6	76,4	0,0			408,0
	Bắc Giang	VKS H Yên Dũng	360,8	296,0	64,8	0,0			360,8	296,0	64,8	0,0			360,8
	Bắc Giang	VKS H Lạng Giang	355,4	290,6	64,8	0,0			355,4	290,6	64,8	0,0			355,4
	Bắc Giang	VKS TP. Bắc Giang	464,0	378,0	86,0	0,0			464,0	378,0	86,0	0,0			464,0
	Bắc Giang Total		5.736,5	4.693,4	1.043,1	0,0	0,0	0,0	5.736,5	4.693,4	1.043,1	0,0	0,0	0,0	5.736,5